

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2020

V/v: Không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung và bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: ông Phạm Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về “Không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Nhựt T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 152, Thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông T, bà A vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2020, lời khai và lời trình bày và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn ông Hoàng Nhựt T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Kim A tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,

vợ chồng thường hay cãi nhau không tôn trọng lẫn nhau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay ông nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương nhau và không thể tiếp tục sống chung với nhau vì mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn bà Lê Thị Kim A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Lê Khang Th, sinh ngày 25-4-2005. Khi ly hôn yêu cầu giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông và bà A không có tài sản chung; tài sản cho vay chung; tài sản nợ chung và tài sản riêng không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Theo lời khai, bà Lê Thị Kim A trình bày:

Công nhận lời khai của ông Hoàng Nhựt T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là hoàn toàn đúng. Bà và ông T tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau không tôn trọng lẫn nhau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Lê Khang Th, sinh ngày 25-4-2005, khi ly hôn yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà và ông T không có tài sản chung; tài sản cho vay chung; tài sản nợ chung và tài sản riêng không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Nhựt T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Nhựt T và bà Lê Thị Kim A. Giao con chung là Hoàng Lê Khang Th, sinh ngày 25-4-2005 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Hoàng Nhựt T là nguyên đơn và bà Lê Thị Kim A là bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà A tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau không tôn trọng lẫn nhau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, ông T và bà A không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng, hiện nay có mâu thuẫn, đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Do đó, căn cứ các Điều 14, 53 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Nhựt T và bà Lê Thị Kim A là phù hợp.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của các đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định ông T và bà A có một con chung là Hoàng Lê Khang Th, sinh ngày 25-4-2005. Khi ly hôn ông bà đều yêu cầu giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở với bà A, nguyện vọng của con chung là muốn được sống cùng bà A, cần ổn định cuộc sống của con chung, bà A có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn nên cần giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản: Bà và ông T không có tài sản chung; tài sản cho vay chung; tài sản nợ chung và tài sản riêng không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Hoàng Nhựt T phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Nhựt T và bà Lê Thị Kim A.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Lê Khang Th, sinh ngày 25-4-2005 cho bà Lê Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Nhựt T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc ông Hoàng Nhựt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001757 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông Hoàng Nhựt T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- UBND xã G
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

K' Tìim

